TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/DS-ST
Ngày: 02-10-2019
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Lâm Hữu Đoàn

Ông Trần Công Đẳng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên toà: Ông Phạm Duy Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Minh H, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Minh T (tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 13, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lý Thị P, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại biên bản hòa giải ngày 15 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Vũ Minh H trình bày:* Vào ngày 30/8/2017 âm lịch ông T có vay của ông số tiền 30.000.000 đồng, khi vay ông T có viết biên nhận ghi tên là Phạm Văn Tèo và hứa khi nào ông cần thì ông T sẽ trả. Nay ông có nhu cầu cần sử dụng số tiền trên, nên ông đã yêu cầu ông T trả tiền nhiều lần, nhưng ông T không trả. Do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả cho ông số tiền 30.000.000 đồng.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H trình bày*: Bà thống nhất theo lời trình bày của ông H, bà không trình bày bổ sung gì thêm. Đồng thời, bà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H vì giữa ông H với ông T có xác lập việc vay tiền với nhau, được thể hiện tại biên nhận nợ ngày 30/8/2017 và được ông T thừa nhận.

** Tại biên bản hòa giải ngày 15 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Minh T trình bày:* Ông thừa nhận ngày 02/5/2017 âm lịch, ông có vay của ông H số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 15%/tháng, nhưng ông đã nhờ em dâu là bà Lý Thị P trả số tiền trên cho ông H vào ngày 06/6/2017 al. Khi trả tiền xong ông có đòi lại biên nhận nhưng ông H nói làm mất biên nhận nên không đưa lại cho ông. Sau đó, ông H còn vay tiền của vợ chồng ông. Nay ông H yêu cầu ông trả 30.000.000 đồng thì ông không đồng ý. Đối với số tiền ông nhờ bà Phướng trả thay cho ông H thì ông không yêu cầu giải quyết.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 16 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị P trình bày*: Bà là em dâu của ông T, vào ngày 06/6/2017 âm lịch ông T điện thoại nhờ bà trả cho ông H số tiền 30.000.000 đồng, do khi đó con ông T đang nằm ở bệnh viện Cà Mau nên không trực tiếp trả tiền cho ông H. Đến chiều cùng ngày ông H đến nhà bà và bà đã đưa cho ông H số tiền 30.000.000 đồng, nhưng việc giao tiền thì không có làm biên nhận và không có ai chứng kiến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau trình bày quan điểm: Từ khi thụ lý đến ngày đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Minh H đối với ông Phạm Minh T. Buộc ông T trả cho ông H số tiền 30.000.000 đồng. Án phí dân sự các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ông H khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền vay. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa ông Vũ Minh H yêu cầu Tòa án buộc ông T trả tiền vay với số tiền 30.000.000 đồng. Xét thấy, ông H và ông T có xác lập việc vay tiền với nhau là có thật được thể hiện tại biên nhận ngày 30/8/2017 âm lịch và ông T thừa nhận nợ ông H số tiền trên.

Đối với số tiền nợ ông T xác định nhờ bà Phướng trả cho ông H, nhưng không có làm biên nhận và không có lấy lại giấy nợ, nhưng ông H không thừa nhận việc bà Phướng trả tiền thay cho ông T. Xét thấy, ngoài lời trình bày của ông T, bà Phướng thì ông T không có tài liệu chứng cứ gì thể hiện ông T đã trả tiền xong cho ông H. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông H về việc yêu cầu ông T trả số tiền 30.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phướng thừa nhận bà có thay ông T trả nợ cho ông H số tiền 30.000.000 đồng. Nhưng do ông T không yêu cầu bà Phướng trả lại số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông Phạm Minh T phải nộp 1.500.000 đồng. Ông H không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Minh H đối với ông Phạm Minh T (tên gọi khác Tèo).

Buộc ông Phạm Minh T (Tèo) trả cho ông Vũ Minh H số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc ông Phạm Minh T phải nộp án phí số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 ông Vũ Minh H có nộp tạm ứng án phí số tiền 750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004521 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.